



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM HUYNH THI NGHIA
Last Middle First

Current Address 120 LÔ D. Cư xá Thanh Đa - Bình Thạnh HCM City

Date of Birth 09-01-1941 Place of Birth Trà Vinh

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN VAN DU

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 06-75 To DEATH DATE: 02/81
01/86

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

WP

FROM: Huỳnh Thị Văn
120 Lê D cũ xã Bình Đa F27
Bình thành TP HCM

OCT 22 1991

VIỆT-NAM

REGISTERED
496

TP HO CHI MINH
-7.10.91
70002

VIET NAM
306000
BINH CHINH
053

TP HO CHI MINH
17 10 91
70000



PAR AVION VIA AIR MAIL

239-306000

TO: Bà Khúc Minh Thu
Chief of Vietnamese political prisoner
association Box 9435 arlington
VA. 22205 - 0635
U. S. A.

Sài gòn ngày 5 tháng 10 năm 1991
Thính gọi: Bà Khúc Minh Châu

Hội trưởng Từ nhân chính trị Việt Nam:

Biết bà là người giàu lòng hảo tâm, thường xuyên nghĩ lo giúp đỡ cho những nạn nhân chính trị cộng sản Việt Nam, khi viết thư đến Bà, tôi đã vô cùng kính phục và thông cảm về trường hợp gia đình chúng tôi như sau.

Chúng tôi là Nguyễn Văn Du sinh 1/7 năm 1933. Chúc vu: dưới chế độ Sgòn là Hội đồng tỉnh Vĩnh Bình sau 30/4 năm 1975 đã bị bắt cải tạo tại Bến giá huyện Long Hieu, Cờ vinh (Vĩnh Bình cũ) do mất bệnh nặng nên tha về địa phương năm 1981 (có giấy ra trại).

Đến năm 1985 do qua không khỏi, ông đã mất tại Bệnh viện Cờ vinh.

Gia đình tôi sau 30/4 1975 mẹ con tôi đã mất mát quá nhiều, kinh tế khó khăn. Hiện tại một mẹ 5 con đông thong cảnh thiếu thốn, thậm chí cho con đi xách lờ để đình sống hàng ngày.

Tôi đã có 2 đứa con có gia đình là Nguyễn Ngọc Bích sinh 1951 và Nguyễn Thị Ngọc Nga sinh 1984. những vẫn còn ở trong nhà, còn lại 3 đứa chưa có gia đình.

Way kính thư này đến Bà, nhờ can thiệp giúp cho mẹ con chúng tôi vào việc xuất cảnh sang Mỹ (dân HO).

Thỉnh xin Bà nhiệt tình giúp đỡ, mẹ con chúng tôi khi nhận được thư trả lời của Bà, mẹ con chúng tôi, và cũng mang ơn. Thính gọi theo đây lòng thành cảm ơn đến với Bà.

Địa chỉ:

Huỳnh Thị Văn 120 Lô D
Cư xá Bạch Đa F27 quân Bình Thạnh
TP Hồ Chí Minh

Thính thư

John

Huỳnh Thị Văn.

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý:

- 1 — Giấy kiểm tra này dành cho những người cư trú không hợp pháp.
- 2 — Khi mất phải báo ngay cho chính quyền địa phương (công an) biết.
- 3 — Khi muốn chuyển đi đâu phải được phép của chính quyền địa phương (công an).
- 4 — Không cho người khác mượn giấy này.
- 5 — Giấy kiểm tra này không có giá trị thay tờ Hộ khẩu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



GIẤY KIỂM TRA

NGƯỜI CƯ TRÚ KHÔNG HỢP PHÁP

Số: 5/KT

Họ và tên chủ hộ: Huỳnh Thị Nhân

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà 120

Đường phố (đ): 6.1 Phường (xã): 27

Quận (huyện): Bình Thạnh

Ngày 1 tháng 12 năm 1986

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký tên đóng dấu)

9

[illegible]

CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

36 08/VB

THẺ NGHỊ-VIÊN

ĐẢNG TỈNH VINH-BÌNH



Họ tên NGUYỄN-VĂN-DU

Ngày sinh 1938

Nơi sinh Tập-Vinh (Tràvinh)

Trú quán 73/1 Cal
Phú-Vinh (Vinh)

THẺ NGHỊ-VIỆN

HỘI-ĐỒNG TỈNH VINH - BÌNH

Nhiệm-kỳ 1970-1973 1974

Yêu cầu các Cơ-Quan Quản-Dân Chính dành
mọi sự dễ-dàng trong khi thừa hành phận sự.

Sàigòn ngày 14 tháng 13 năm 1971

TL. TỔNG-TRƯỞNG NỘI-VU

Thư-Trưởng Nội-Vu,

Chết

Lê-công-Chất

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ NỘI - VỤ

THẺ NGHỊ - VIÊN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ NỘI - VỤ

TỔNG-TRƯỞNG NỘI-VỤ

chứng nhận :

Ông NGUYỄN-VAN-DU

là Nghị - Viên Hội - Đồng

Tỉnh VĨNH-BÌNH

nhiệm kỳ 1974 — 1975

Saigon, ngày 15 tháng 1 năm 1975

TỔNG-TRƯỞNG NỘI-VỤ

Chai

LÊ-CÔNG-CHẤT

Số: /BNV/HC/VB





BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM

- 000 -

TRẠI CẢI TẠO BẾN GIÁ
SỐ: 08 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải phân động đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng-Nội Vụ số 07TT/LB ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định số: 11167 QĐ.UBT-80 ngày 22/8

CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CỬU LONG

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên:

NGUYỄN VĂN DU

Ngày, tháng, năm sinh: 1938

Quốc quán: Xã Tân Ngãi, Huyện Cầu Trại Vĩnh

Trú quán: Số 1, Chiềng, Phường 4, TX Trà Vinh, Long

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ: Nhân viên hội đồng tỉnh Trà Vinh

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân xã Công an Xã, Phường: Bến thuộc huyện, quận: TX Trà Vinh tỉnh, thành phố Cửu Long và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

15/8/80 tháng 8 năm 1980

Q. GIÁM THỊ TRẠI

Thượng úy Nguyễn Văn Cao

Xoá nhòan;
Giấy ha hai có photocopy lại
tủ bên góc lá tung tóe vật

Giấy ha hai có photocopy lại
tủ bạn gởi là đúng không? Vất

Phòng hồ sơ AN

young

DATE: 10/10/1964

Trần Văn Long
Nguyễn Văn
Đoàn Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Giấy CỨNG TỬ

Kính gửi: Ủy BAN CÔNG AN NHÂN DÂN Phường IV
Thị xã TÂY VINH - Tỉnh QUẢNG TRUNG.

Tôi tên là NGUYỄN VĂN BIẾT sinh năm 1951

Ngụ số 70/5 Kóm 5 Phường IV Thị xã TÂY VINH.

Nay xin liên lạc với UBND Phường IV một việc
như sau:

Qua một lời tin là: NGUYỄN VĂN DU sinh năm 1938

Quê ở xã Thổ 30/4 là dân binh. Quê ở:

Hội đồng liên vùng Bình.

Đã được đi cầu tạo tự do - sáng 5 năm 1975

Tại bến đò. Từ đó chuyển Cầu Ngang.

Đến đầu tháng 2 năm 1981 được gửi về địa phương

phường IV quản lý (từ năm 1981)

Ngay 18 tháng 1 năm 1986 ông đã chết tại

Bệnh viện thị xã TÂY VINH. Vì bị bệnh chướng
suy nhược.

Nay tôi xin làm giấy này để gửi Ủy BAN phường IV
để làm việc cho các giấy tờ sau này.

Nếu sự giúp đỡ minh chứng một chứng cứ
chính phường tôi rất cảm ơn!

Chứng nhân:

Nguyễn Văn Biết, có chữ công an Phường.

Tây Vinh ngày 11 tháng 4 năm 1985

Nguyễn Văn

Kính gửi: Ủy BAN Phường IV

để làm việc

Ngày 12/4/86.



Nguyễn Văn Biết

Nguyễn Văn Biết

Trần Văn Long

CHỦ TỊCH NAM CÔNG HÒA

TỈNH VINH-BÌNH

Quận CHÂU-THÀNH

Xã PHÚ-VINH

Số hiệu 38

TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Năm 1959

Tên họ người chồng NGUYỄN-VĂN-ĐU
nghề - nghiệp Mua-bán
sinh ngày 01 tháng 07 năm 1938
tại Tập-Hải (Trà-Vinh)
cư sở tại Xã Tân-Hải Quận Triều-Cần (Vinh-Phong)
tạm trú tại Xã Tân-Hải
Tên họ cha chồng NGUYỄN-VĂN-ĐU
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên họ mẹ chồng TRẦN-THỊ-THIAN
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên họ người vợ HUỲNH-THỊ-THƯƠNG
nghề - nghiệp Thợ-may
sinh ngày 01 tháng 09 năm 1941
tại Hiệp-mỹ (Trà-Vinh)
cư sở tại Xã Tân-Hải Quận Triều-Cần (Vinh-Phong)
tạm trú tại Xã Phú-Vinh
Tên họ cha vợ PHAN-NGỌC-CHIỀU
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên họ mẹ vợ HUỲNH-THỊ-THƯƠNG
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới 1 tháng 4 năm 1959
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế ///
ngày /// tháng /// năm ///
tại

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Phú-Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 1968

Chủ tịch Hộ-Tịch,

VĂN-PHƯỚC

Trần